

Bản án số: 66/2017/HSST

Ngày 27 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2017/TLST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Lưu Minh H, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1993; sinh trú quán: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lưu Văn N và bà Lưu Thị L; có vợ là Trương Thị N1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 06 tháng 7 năm 2017 đến nay, (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn H, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 12, thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

2. Anh Lưu Minh T3, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 10, Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lưu Minh H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 5 năm 2017, Lưu Minh H nảy sinh ý định lừa mượn chiếc xe mô tô của bạn là Nguyễn Văn T đem cầm lấy tiền nên đã điện thoại cho anh T nói dối mượn xe mô tô của anh T để đưa bạn lên Tam Đảo chơi và hẹn đến chiều tối sẽ trả xe. Tin là thật nên anh T đồng ý, hẹn H đến ngã ba H thuộc thôn G, xã N, thị xã P cho mượn xe.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, anh T và H gặp nhau ở chỗ hẹn. Tại đây, anh T cho H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu Đen- Bạc, biển kiểm soát 88K3- xxxx. Sau khi mượn được xe, H chở anh T đến nhà nghỉ S thuộc phường Đ, thị xã P để nghỉ, còn H lái xe đi thẳng đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Văn K ở xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để bán xe, nhưng do anh K không có ở nhà nên H đi xe đến nhà anh Lưu Văn T1 là bạn ở xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và gửi xe tại đó rồi đi chơi điện tử.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, do không có đăng ký xe để bán nên H tiếp tục điện thoại nói dối anh T là xe bị công an giao thông huyện T giữ vì không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu, không có đăng ký xe nên H bảo anh T đưa đăng ký xe để H lấy xe ra đem về trả cho anh T. Tin là thật nên anh T điện thoại cho Dương Văn O là bạn ở cùng xã đến nhà T lấy giấy đăng ký xe và cầm ra vòng tròn 1 thuộc phường X đời T ở đó. Thấy anh T đồng ý nên khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, H thuê taxi đến nhà nghỉ S đón T rồi cùng đến vòng tròn 1 gặp O để lấy đăng ký xe (trên đường đi H gặp M, sinh năm 1998 ở cùng thôn nên rủ M đi cùng). Lấy được đăng ký xe, H, T, M đi xe taxi đến xã H, huyện T ăn tối, ăn xong H bảo T “bây giờ mượn rồi Công an họ không làm việc để sáng mai tôi lấy xe trả cho bạn”. T đồng ý nên H bảo T vào nhà nghỉ Như Quỳnh ở thị trấn G1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nghỉ trước để H đi có việc rồi sẽ đến sau, còn M về nhà luôn. Nói xong H đi bộ về nhà anh T1 lấy xe sau đó điện thoại cho anh K bảo đến cổng nhà anh T1 để H bán xe. Anh K đồng ý, rủ thêm anh Trần Văn T2 là hàng xóm đi cùng để nhờ đem xe về. Sau khi xem xe và đối chiếu đăng ký của xe, anh K hỏi về nguồn gốc thì H nói dối đó là xe của H mua lại của người khác, hiện đang cần tiền nên bán. Nghe H nói vậy nên anh K đồng ý mua chiếc xe với giá 9.000.000 đồng. Hôm sau ngày 07 tháng 5 năm 2017, H đến nhà anh K và xin thêm số tiền 500.000 đồng vì bán xe rẻ. Anh K đồng ý, đưa cho H số tiền 500.000 đồng. Sau khi bán được xe H tắt điện thoại và ăn tiêu hết số tiền đó. Do không thấy H trả xe, nhiều lần anh T điện thoại, tìm gặp H nhưng không thấy nên ngày 08 tháng 5 năm 2017, anh T làm đơn trình báo Công an thị xã Phúc Yên sự việc nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ: Ngày 13 tháng 5 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 88K3- xxxx cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị N, do anh Nguyễn Văn K tự nguyện giao nộp.

Tại bản kết luận định giá số 27/KLĐG ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phúc Yên kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 88K3-xxxx có giá trị là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 67/KSĐT - KT ngày 06 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Lưu Minh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lưu Minh H như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Minh H từ 06 tháng đến 08 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lưu Minh H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên. Bị cáo khai nhận, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06 tháng 5 năm 2017, tại ngã ba H thuộc thôn G, xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo đã có hành vi gian dối để được anh Nguyễn Văn T cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 88K3-xxxx cùng giấy tờ xe trị giá 9.000.000đồng. Sau khi được anh T giao xe, bị cáo đã mang xe đi bán cho anh Nguyễn Văn K ở xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc lấy số tiền 9.500.000đồng rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; phù hợp với vật chứng, với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của Lưu Minh H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1

và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam và có bố là ông Lưu Văn N là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn K là người mua xe mô tô biển kiểm soát 88K3 - xxxx mà H chiếm đoạt. Quá trình điều tra xác định khi mua xe anh K không biết tài sản là do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Văn M và Lưu Văn T1, quá trình điều tra xác định M và T1 không liên quan và không biết việc H lừa chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 88K3 – xxxx cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị N, ngày 03 tháng 7 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp, sau khi nhận lại tài sản anh T không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 9.500.000đồng anh K đã đưa cho H khi bán xe. Trước khi bị bắt H nhờ anh ruột của mình là Lưu Minh T3 trả lại cho anh K giúp H. Ngày 05 tháng 8 năm 2017, anh T3 đã trả đủ số tiền trên cho anh K. Sau khi nhận tiền anh K không có yêu cầu đề nghị gì thêm, anh T3 cũng không đề nghị H phải trả lại số tiền đó cho anh T3 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại của H đã dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra vụ án H khai sau khi bán được xe của anh T, H đã làm rơi mất, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Bị cáo Lưu Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lưu Minh H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Minh H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lưu Minh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà